

Số: 120 /2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1991

ĐKNKTT: Khu 8, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh S – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 8, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Minh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về con chung: Chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Minh S thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 07/10/2019 và cháu

Nguyễn Minh Nhật – Sinh ngày 05/5/2021. Hiện nay cháu Nhật đang sống cùng chị H, cháu Ánh đang sống cùng anh S. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Nhật, giao cho anh S được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh đến khi cháu Ánh và cháu Nhật thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Minh S đều thống nhất xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Hoàn lại cho chị H số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0006100 ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Đào Xá;
- Lưu HS-VP.

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thị Hồng

